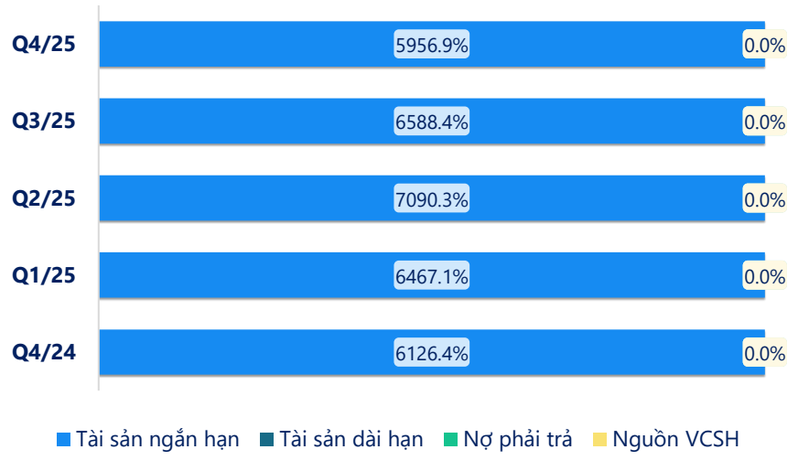
FireAnt

CTCP Tập đoàn bảo hiểm DBV (UPCOM: AIC)

Thông tin giao dịch	31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	10,000
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	12,800
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	9,100
SL cổ phiếu LH	
KLGD BQ 20 phiên (CP)	380
% sở hữu nước ngoài	75.1%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	
P/E	
EPS	

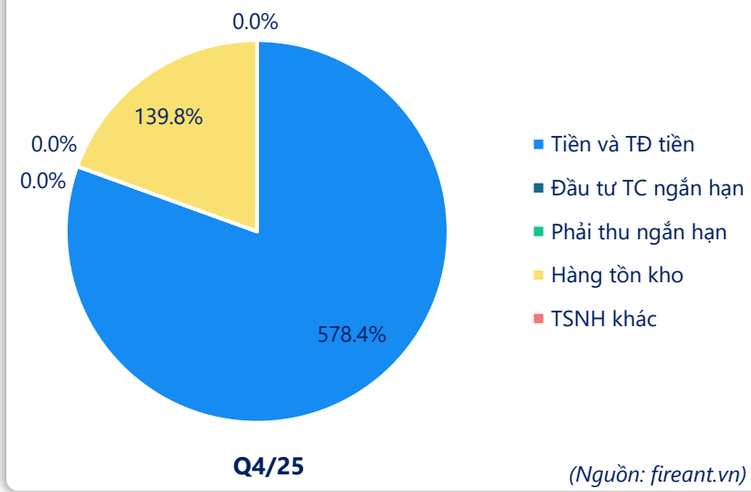
	YTD	1T	3T	6T
AIC	-21.3%	0.0%	-6.5%	-3.8%
VNINDEX	40.5%	2.7%	5.9%	26.1%

Cơ cấu Tổng tài sản



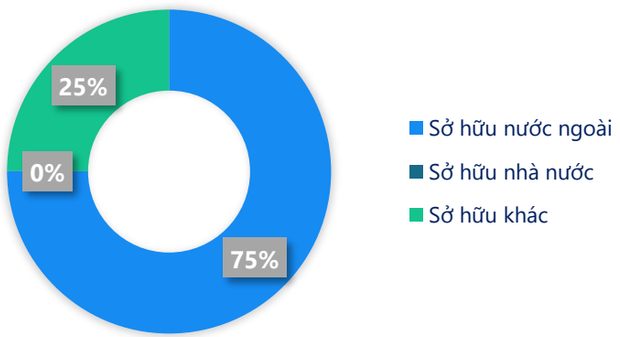
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



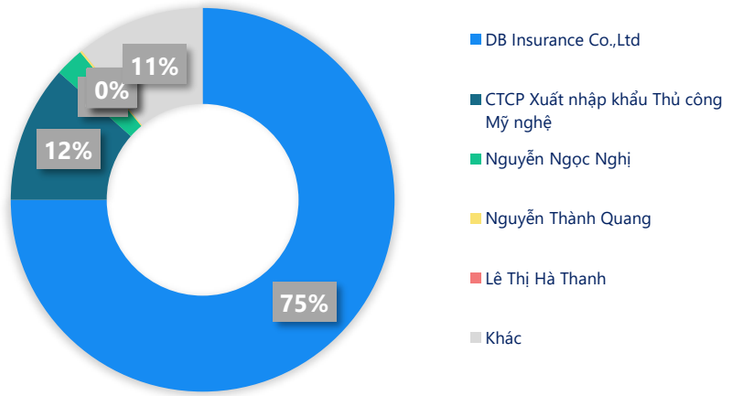
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu sở hữu



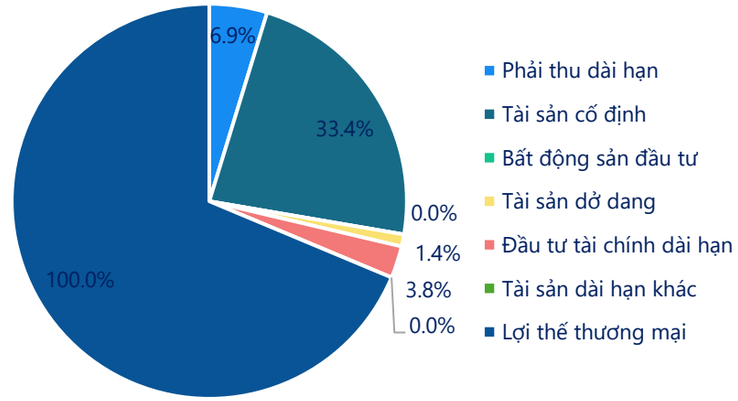
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu cổ đông



(Nguồn: fireant.vn)

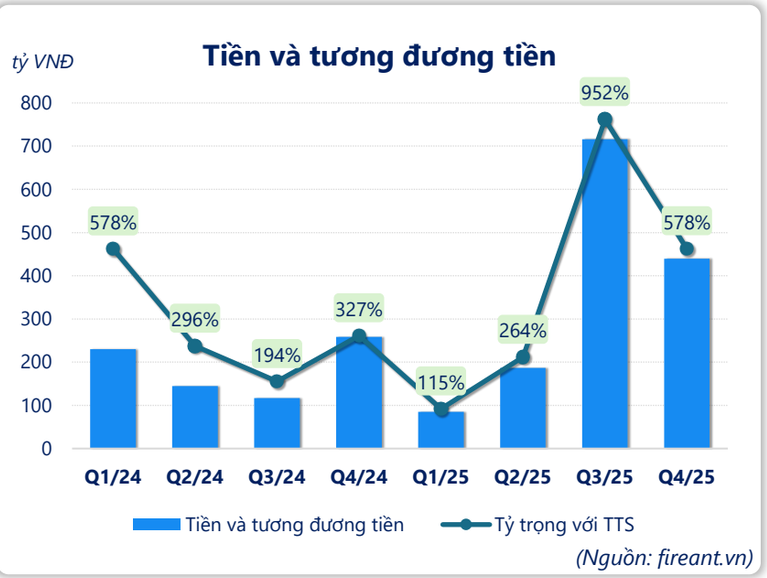
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



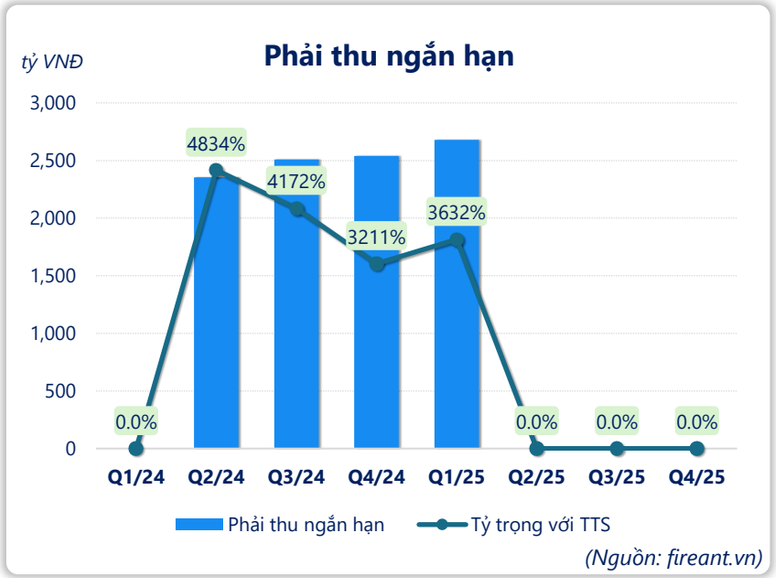
(Nguồn: fireant.vn)

Powered by Infographic

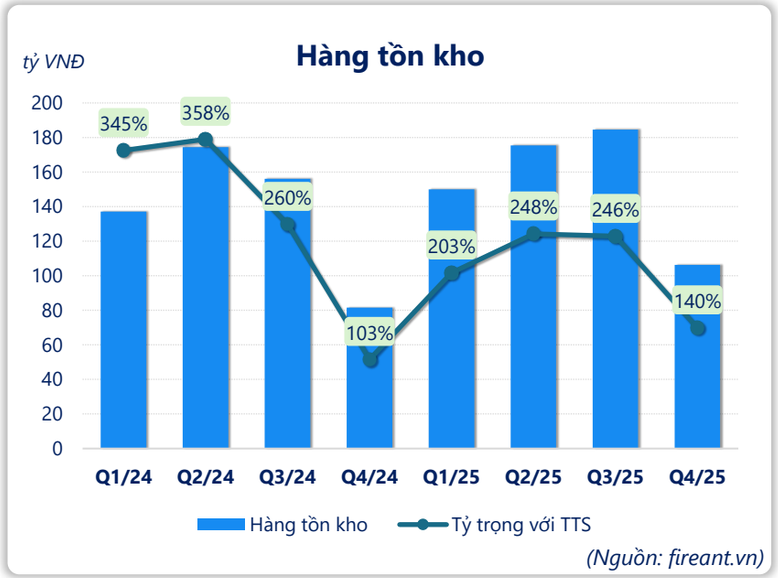
CTCP Tập đoàn bảo hiểm DBV (UPCOM: AIC)



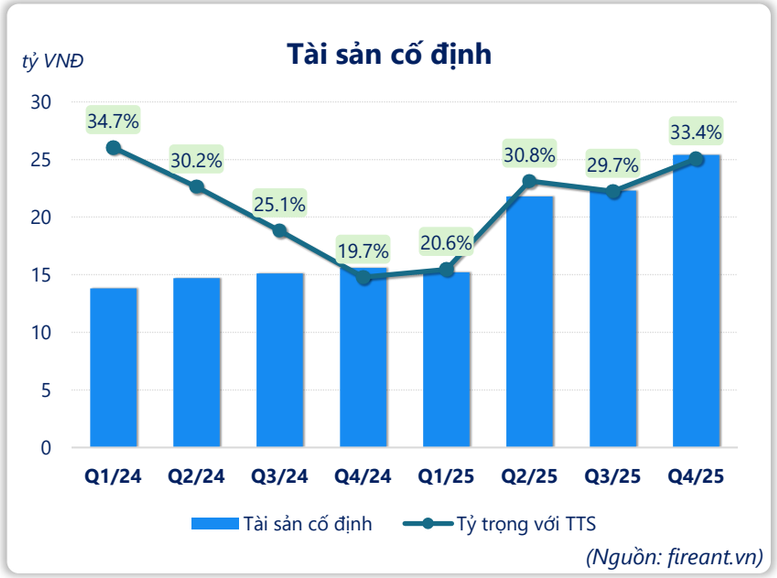
(Nguồn: fireant.vn)



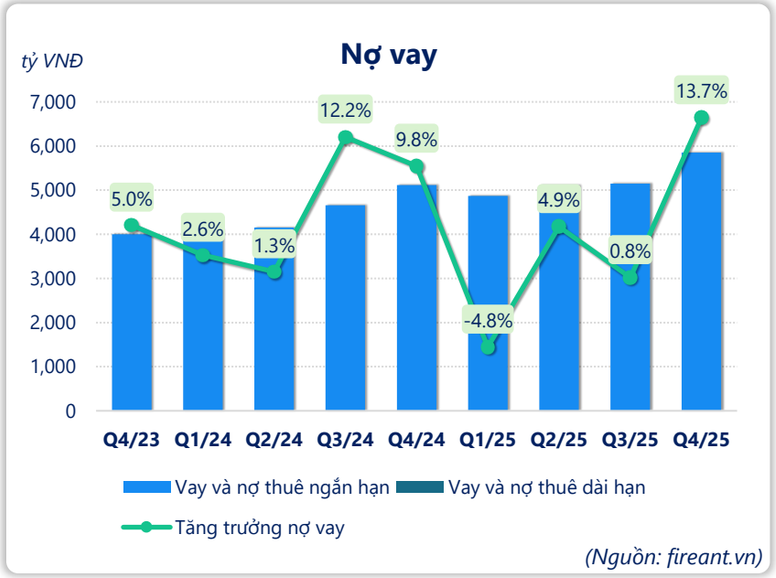
(Nguồn: fireant.vn)



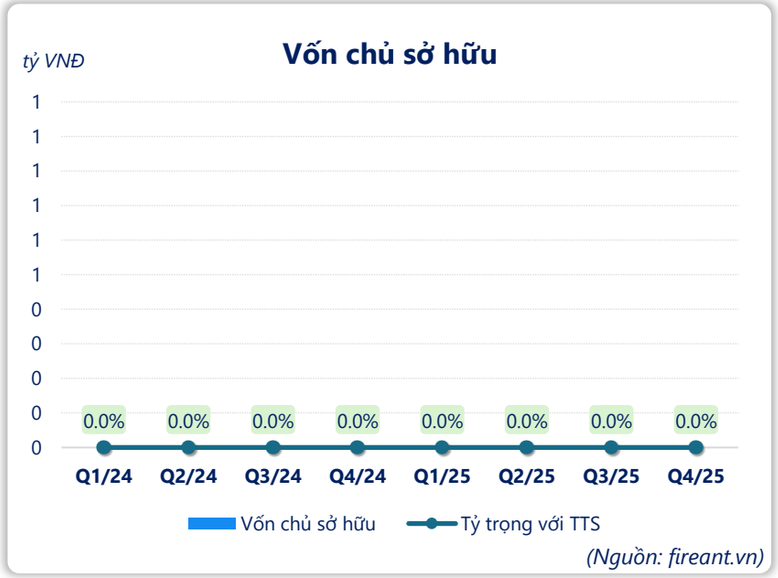
(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)



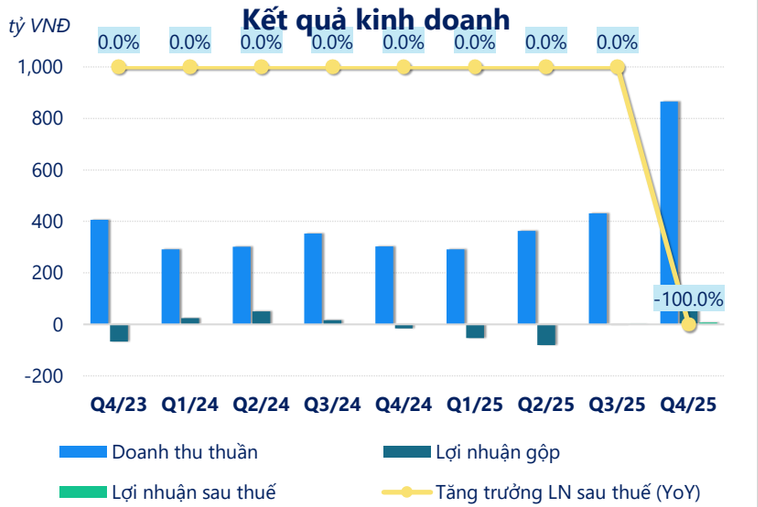
(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)

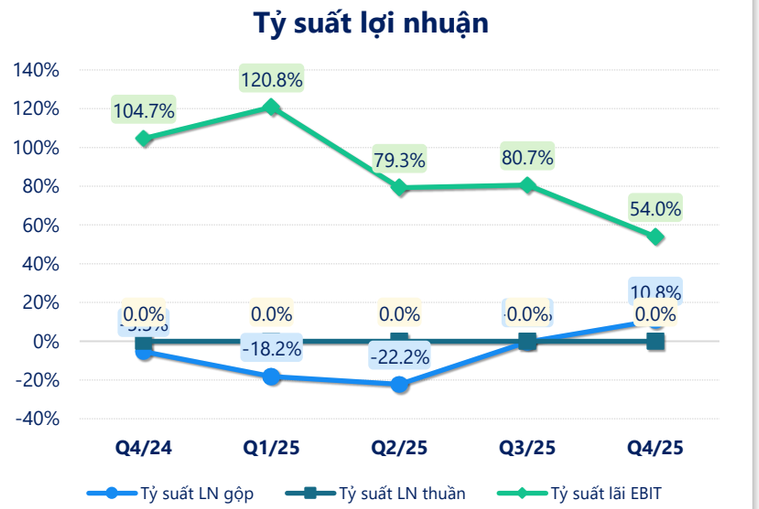
CTCP Tập đoàn bảo hiểm DBV (UPCOM: AIC)

Kết quả kinh doanh



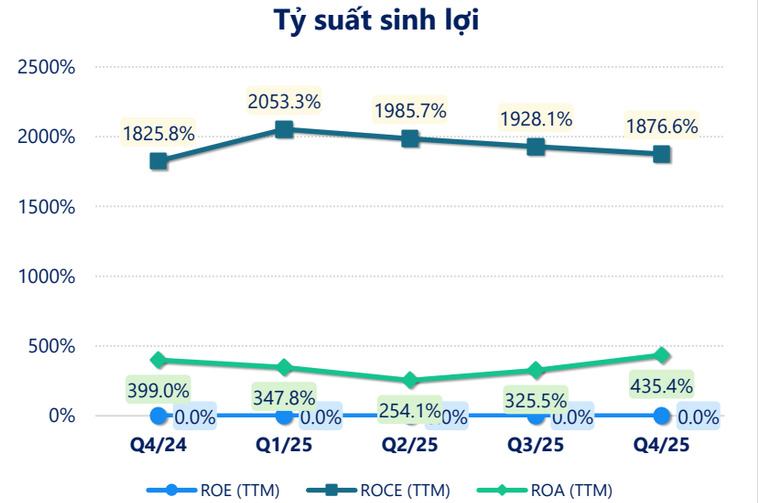
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



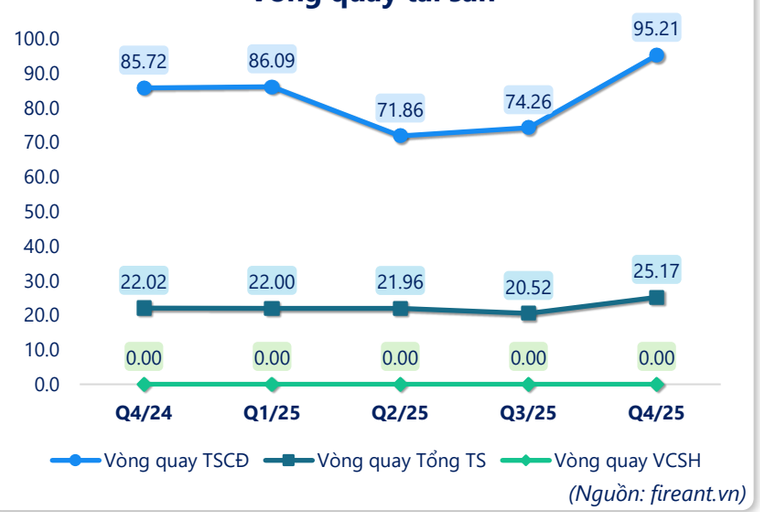
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



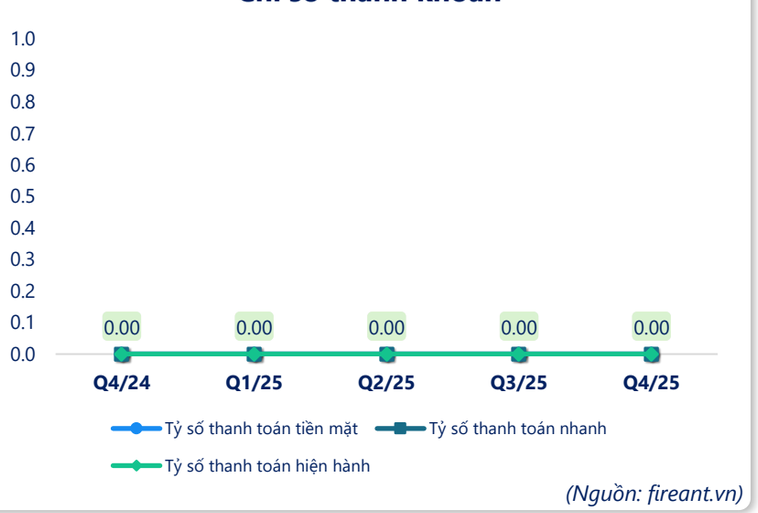
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



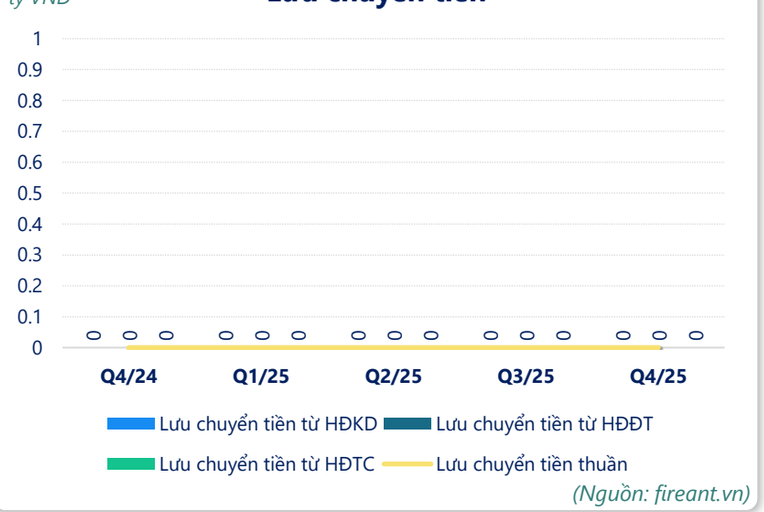
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền



(Nguồn: fireant.vn)

Powered by Infographic

FireAnt

CTCP Tập đoàn bảo hiểm DBV (UPCOM: AIC)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	**76.0**	**81.8**	**-7.0%**
Tài sản ngắn hạn	4,529	4,841	-6.5%
Tiền và tương đương tiền	440	258	70.3%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
Phải thu ngắn hạn	0	2,545	-100%
Hàng tồn kho	106	81.7	30.1%
Tài sản ngắn hạn khác	0	0	
Tài sản dài hạn	**0**	**0**	
Phải thu dài hạn	5.24	12.9	-59.4%
Tài sản cố định	25.4	15.6	63.0%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	1.10	2.34	-53.2%
Đầu tư tài chính dài hạn	2.91	0	
Tài sản dài hạn khác	**0**	**0**	
Lợi thế thương mại	76.0	81.8	-7.0%
Nợ phải trả	0	0	
Nợ ngắn hạn	**0**	**0**	
Vay và nợ thuê ngắn hạn	5,853	5,115	14.4%
Phải trả người bán ngắn hạn	4,713	4,006	17.7%
Nợ dài hạn	0	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	**0**	**0**	
Vốn chủ sở hữu	**0**	**0**	
Vốn điều lệ	1,140	1,109	2.7%
Kinh phí và quỹ khác	**0.60**	**1.08**	**-44.0%**

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Doanh thu thuần	302	292	363	431	866
Giá vốn hàng bán	323	293	344	298	368
Lợi nhuận gộp	-16.1	-53.1	-80.7	-1.49	93.5
Doanh thu HĐTC	-4.19	51.6	101	135	405
Chi phí TC	0	0	0	0	0
Chi phí lãi vay	0	0	0	0	0
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	64.6	45.7	46.6	56.8	83.0
Chi phí QLDN	158	90.4	60.3	98.0	305
LN thuần từ HĐKD	0	0	0	0	0
Lợi nhuận khác	800	614	627	669	1,185
LN trước thuế	317	352	288	348	467
Lợi nhuận sau thuế	0	0	0	1.61	7.03
LNST của CĐ cty mẹ	226	197	152	220	338

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	0	0	0	0	0
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	0	0	0	0	0
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	0	0	0	0	0
Tiền đầu kỳ	117	258	84.8	187	716
Lưu chuyển tiền thuần	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	258	84.8	187	716	440

(Nguồn: fireant.vn)

Powered by Infographic